TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng, ông Phan Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2024/HNGĐ-ST, ngày 08/5/2024 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị M; sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc Q (Tên gọi khác Trần Ngọc Q); sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Mơ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc Q kết hôn vào ngày 13/10/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị sống chung cùng anh Q trong một thời gian ngắn chưa đầy một tháng thì chị bỏ nhà đi. Nguyên nhân của việc chị bỏ đi là do chị nhận thấy tính tình hai người không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không xuất phát từ tình yêu mà do mai mối nên hai bên chung sống

không hòa hợp, không có tình cảm gì với nhau. Sau đó, chị đi làm ăn xa và có điện thoại về cho anh Q xác nhận việc không còn tình cảm và đề nghị anh ở nhà chủ động giải quyết việc ly hôn nhưng anh Q không làm nên chị cũng để vậy. Tính đến nay vợ chồng đã cắt đứt mối quan hệ, không chung sống với nhau hơn 13 năm nay. Do đó, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc Q để đảm bảo ổn định cuộc sống hai bên.

- Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân giữa chị và anh Trần Ngọc Q không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Ngọc Q (vì lý do mắt kém không thể trực tiếp lên làm việc tại Tòa án) Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến với sự chứng kiến của gia đình và chính quyền địa phương, anh Q trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng đúng như chị M đã trình bày. Anh kết hôn với chị Trần Thị M vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Hồng Lĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được 5 ngày sau đó chị M bỏ đi, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai liên quan đến ai. Nên chị M làm đơn ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có gì chung. Ngoài ra, anh trình bày thêm vì điều kiện sức khỏe mắt kém anh không trực tiếp lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh. Đối với tên gọi Trần Ngọc Q theo giấy xác nhận căn cước công dân là do cán bộ công an trực tiếp đến nhà lấy, do thói quen sinh hoạt hàng ngày dùng tên Q nên họ ghi tên là Trần Ngọc Q

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là cơ bản đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện cơ bản đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Ngọc Q (Tên gọi khác Trần Ngọc Q); Về con chung: Vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy bị đơn anh Trần Ngọc Q (Tên gọi khác Trần Ngọc Q) đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị M yêu cầu được ly hôn anh Trần Ngọc Q, do đó xác định đây là tranh chấp *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Trần Ngọc Q mặc dù Tòa án triệu tập đến làm việc, thông báo phiên họp tiếp nhận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, vì lý do sức khỏe đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Trần Ngọc Q là hoàn toàn hợp pháp. Thông qua mai mối tìm hiểu hai người tự nguyện đến đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai người chỉ chung sống được một thời gian rất ngắn thì nhận thấy tính tình không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó chị M bỏ nhà đi làm ăn xa, chị Mơ có điện thoại về cho anh Q xác nhận việc không còn tình cảm và đề nghị anh ở nhà chủ động giải quyết việc ly hôn nhưng anh Q không làm nên chị cũng để vậy, hôn nhân tồn tại hợp pháp nhưng không tồn tại trên thực tế. Tính đến nay vợ chồng đã cắt đứt mối quan hệ, không chung sống với nhau hơn 13 năm nay. Hiện cả hai đều xác nhận không còn tình cảm gì với nhau và đều nhất trí ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Ngọc Q.

- Về con chung: Quá trình hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Trần Ngọc Q không có con chung nên miễn xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Trần Ngọc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí: Buộc chị Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử :

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Ngọc Q (Tên gọi khác Trần Ngọc Q).

3. Về án phí: Xử buộc chị Trần Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0004420, ngày 08/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh. Tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị M đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hùng **Phan Văn Dũng** **Lê Thị Hạnh**